

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm (22612601)

Ngày thi: 08/05/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D2-06

Số SV có mặt: 26

Số bài thi: 36

Số tờ giấy thi: 36

me
N.T.K. Quynh
Ng. V. Khoa

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124270008	Nguyễn Thị Hồng An	05/08/2006	CCQ2427A		An	5,3	6,8	6,2	
2	2124270041	Nguyễn Thị Thúy An	05/08/2006	CCQ2427B		Th	6,3	6,0	6,1	
3	2122270143	Phạm Khải Ân	22/06/2004	CCQ2227C		Ph	5,1	5,0	5,0	
4	2124270038	Trương Ngọc Ân	18/06/2006	CCQ2427B		Tr	5,6	6,3	6,0	
5	2124270027	Phan Nguyễn Khánh Băng	04/04/2006	CCQ2427A		Băng	4,5	6,5	5,7	
6	2124270056	Lê Trần Chí Bảo	06/08/2006	CCQ2427B		Bảo	5,9	6,3	6,1	
7	2124270065	Phạm Như Bình	27/10/2006	CCQ2427B		Bình	9,8	8,8	9,2	
8	2124270002	Huỳnh Bảo Châu	14/12/2006	CCQ2427A		Chau	6,1	5,8	5,9	
9	2124270019	Vũ Kim Đại	21/07/2006	CCQ2427A		Da	5,4	7,0	6,4	
10	2124270045	Nguyễn Thành Danh	04/05/2006	CCQ2427B		Danh	8,0	7,5	7,7	
11	2124270039	Nguyễn Tuấn Đạt	25/04/2006	CCQ2427B		Dat	7,3	7,0	7,1	
12	2124270052	Lê Thị Thu Diễm	10/06/2006	CCQ2427B		Thuan	8,6	6,5	7,3	
13	2124270058	Nguyễn Thị Diễm	26/09/2005	CCQ2427B		Diem	6,7	4,5	5,4	
14	2124270035	Trần Hữu Đức	20/06/2006	CCQ2427A		Da	4,9	4,8	4,8	
15	2124270064	Nguyễn Ngọc Duyên	30/10/2006	CCQ2427B		Duyen	5,9	4,5	5,1	
16	2124270062	Đặng Thị Ngọc Hân	12/11/2003	CCQ2427B		Han	3,3	3,8	3,6	
17	2124270022	Huỳnh Thị Ngọc Hân	06/04/2005	CCQ2427A		Ha	8,8	7,8	8,2	
18	2124270012	Thân Minh Hạnh	11/05/2006	CCQ2427A		Ha	6,4	7,8	7,2	
19	2124270013	Trần Thị Hoa	19/04/2006	CCQ2427A		Ho	7,4	7,0	7,2	
20	2124270044	Đàng Văn Hoài	21/12/2005	CCQ2427B		Ho	8,6	6,5	7,3	
21	2124270057	Dương Đình Hoàng	30/09/2006	CCQ2427B		Hoang	5,1	5,0	5,0	
22	2124270009	Phan Minh Hoàng	21/11/2006	CCQ2427A			0,0			
23	2124270029	Đinh Quốc Hưng	18/01/2006	CCQ2427A		Hu	5,5	7,5	6,7	
24	2124270034	Võ Thị Mỹ Huyền	12/01/2006	CCQ2427A		Huyen	6,5	7,8	7,3	
25	2124270050	Trần Đình Kiệt	27/04/2006	CCQ2427B		Kiet	5,4	5,3	5,3	
26	2124270055	Trần Gia Lạc	11/11/2006	CCQ2427B		Lac	5,2	5,8	5,6	
27	2124270068	Huỳnh Phúc Lên	20/11/2005	CCQ2427B		Len	7,5	5,8	6,5	
28	2124270071	Nguyễn Thị Yến Linh	16/10/2005	CCQ2427B		Linh	5,3	5,5	5,4	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm (22612601)
Ngày thi: 08/05/2025
Giờ thi: 14g45
Phòng thi: D2-06

Số SV có mặt: 36...
Số bài thi:36...
Số tờ giấy thi: 36.

(Handwritten signatures and initials)
NTK. Nguyễn Ng. V. Khoa

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124270072	Đặng Lê Trúc	Loan	30/04/2006	CCQ2427B		Loan	7,5	7,8	7,7	
30	2124270070	Lê Thị Ngọc	Loan	10/11/2006	CCQ2427B		Loan	5,5	4,8	5,1	
31	2122270078	Nguyễn Quỳnh Xuân	Mai	15/09/2004	CCQ2227C		Mai	6,6	7,8	7,3	
32	2124270010	Nguyễn Hoàng Minh	Mẫn	15/10/2006	CCQ2427A		Minh	8,8	8,5	8,6	
33	2124270066	Lê Thu Trà	My	26/08/2006	CCQ2427B		Tram	4,9	4,8	4,8	
34	2124270053	Nay Hà	My	22/10/2006	CCQ2427B		Ha	7,1	5,0	5,8	
35	2124270020	Nguyễn Thùy Trúc	My	06/10/2006	CCQ2427A		Truc	5,5	5,3	5,4	
36	2124270024	Trần Thị Thúy	Nga	09/01/2004	CCQ2427A		Nga	5,0	5,0	5,0	
37	2124270014	Đoàn Thu	Ngân	29/06/2006	CCQ2427A		Ngan	3,7	3,8	3,8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Nguyễn Thị Liên
Trần Thị Liên

Môn học: Dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm (22612601)

Ngày thi: 08/05/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D2-08

Số SV có mặt: 32

Số bài thi: 32

Số tờ giấy thi: 32

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124270030	Ngô Tiểu Ngân	28/08/2006	CCQ2427A		<i>Ngân</i>	4,3	7,5	6,2	
2	2124270043	Trần Tiểu Ngọc	07/10/2005	CCQ2427B		<i>Ngọc</i>	5,7	7,5	6,8	
3	2124270048	Trương Trần Kim Ngọc	21/10/2006	CCQ2427B		<i>Ngọc</i>	7,2	6,5	6,8	
4	2124270003	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	08/02/2006	CCQ2427A		<i>Nhi</i>	4,5	5,0	4,8	
5	2124270021	Dương Thị Hồng Nhung	23/04/2006	CCQ2427A		<i>Nhung</i>	3,9	4,8	4,4	
6	2124270001	Lê Huỳnh Nhung	29/10/2005	CCQ2427A		<i>Nhung</i>	9,5	7,5	8,3	
7	2124270061	Nguyễn Thị Mỹ Nhung	12/05/2006	CCQ2427B		<i>Nhung</i>	4,9	7,0	6,2	
8	2124270047	Lâm Thành Phát	28/04/2005	CCQ2427B		<i>Phát</i>	8,3	7,8	8,0	
9	2124270069	Nguyễn Thị Quyên	19/04/2006	CCQ2427B		<i>Quyên</i>	8,0	4,5	5,9	
10	2124270059	Trần Thị Lệ Quyên	16/10/2006	CCQ2427B		<i>Quyên</i>	9,9	7,3	8,3	
11	2124270054	Dương Thị Như Quỳnh	04/12/2006	CCQ2427B		<i>Quỳnh</i>	9,4	6,5	7,7	
12	2124270011	Hoàng Đặng Xuân Quỳnh	04/01/2006	CCQ2427A		<i>Quỳnh</i>	3,5	8,3	6,4	
13	2124270042	Phạm Văn Sơn	16/04/2006	CCQ2427B		<i>Sơn</i>	4,7	8,3	6,9	
14	2124270015	Phạm Nguyễn Hữu Tài	10/08/2006	CCQ2427A		<i>Tài</i>	3,5	4,8	4,3	
15	2124270031	Nguyễn Thị Như Thắm	07/01/2006	CCQ2427A			0,0			
16	2124270060	Đỗ Công Thành	26/11/2006	CCQ2427A		<i>Thành</i>	5,6	7,8	6,9	
17	2124270046	Lai Hoàng Nguyên Thảo	16/03/2006	CCQ2427B		<i>Thảo</i>	6,2	5,5	5,8	
18	2124270016	Nguyễn Quốc Thịnh	29/07/2006	CCQ2427A		<i>Thịnh</i>	3,4	3,5	3,5	
19	2124270037	Hoàng Minh Thư	10/09/2006	CCQ2427B		<i>Thư</i>	3,5	3,0	3,2	
20	2124270023	Lê Thị Minh Thư	22/12/2006	CCQ2427A		<i>Thư</i>	6,3	5,0	5,5	
21	2122270076	Nguyễn Thị Mỹ Thuận	19/02/2004	CCQ2227C		<i>Thuận</i>	7,0	5,0	5,8	
22	2124270025	Phạm Thị Bích Thuận	15/11/2006	CCQ2427A		<i>Thuận</i>	8,0	7,0	7,4	
23	2124270006	Nguyễn Thị Mộng Thuý	13/03/2006	CCQ2427A		<i>Thuý</i>	5,9	6,5	6,3	
24	2124270018	Nguyễn Hoàng Mai Thy	26/11/2006	CCQ2427A		<i>Thy</i>	5,8	6,3	6,1	
25	2124270032	Nguyễn Lê Phương Thy	12/08/2006	CCQ2427A		<i>Thy</i>	4,7	5,8	5,4	
26	2124270051	Hồ Lê Bảo Trâm	20/12/2006	CCQ2427B		<i>Trâm</i>	5,8	5,0	5,3	
27	2124270017	Nguyễn Ngô Huyền Trúc	15/12/2006	CCQ2427A		<i>Trúc</i>	8,2	7,8	8,0	
28	2124270152	Phạm Đức Trung	16/07/2006	CCQ2427A			0,0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm (22612601)

Ngày thi: 08/05/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D2-08

Số SV có mặt: 32

Số bài thi: 32

Số tờ giấy thi: 32

(Handwritten signatures and notes)
Trình Thi
Liên

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124270049	Mai Huy Trường	08/07/2005	CCQ2427B			0,0			
30	2124270137	Võ Nguyễn Thanh Tường	24/07/2006	CCQ2427A			0,0			
31	2124270004	Ngô Ngọc Phương Uyên	13/02/2006	CCQ2427A			3,1	4,8	4,1	
32	2124270067	Võ Lê Anh Việt	15/10/2006	CCQ2427B			0,0			
33	2124270007	Huỳnh Xuân Vinh	13/11/2006	CCQ2427A			7,2	6,8	7,0	
34	2124270063	Đặng Tuấn Vũ	16/01/2006	CCQ2427B			9,9	7,8	8,6	
35	2124270033	Nguyễn Thị Yến Vy	17/10/2006	CCQ2427A			8,1	5,5	6,5	
36	2124270036	Võ Ngọc Thảo Vy	19/10/2006	CCQ2427B			4,5	5,3	5,0	
37	2121270058	Phạm Thị Mỹ Xuyên	03/12/2003	CCQ2127B			5,6	6,3	6,0	